

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 12/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo :

1. Phạm Văn Nh; Sinh ngày 20/01/1991 tại xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn VD, xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Trung Nh, sinh năm 1960 và bà Hà Thị Minh Th, sinh năm 1958, đều trú tại thôn VD, xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Bị cáo chưa có vợ, con; Ngày 12/01/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 20/3/2019. Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 75/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24/8/2020 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT – *Có mặt tại phiên tòa*

2. Nguyễn Văn H; Sinh ngày 22/10/1991 tại xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn TN, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quốc

Tr, (đã chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm 1963, trú tại thôn TN, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Hà Thị Xuân K, sinh năm 1999 trú tại thôn TN, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Bản án số 322/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 20/12/2019 chấp hành xong án phạt tù, đã nộp án phí hình sự ngày 28/8/2019. Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 13/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT – *Có mặt tại phiên tòa*

** Bị hại:*

- Anh Đặng Tấn T, sinh năm 1977 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn QLĐ, TH, TT, Thái Bình

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1969 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn TL, xã TL, TT, Thái Bình

- Bà Bùi Thị V, sinh năm 1963 – *Có mặt*

Nơi cư trú: thôn TN, xã TT, TT, Thái Bình

- Ông Phạm Trung Nh, sinh năm 1960 – *Có mặt*

Nơi cư trú: thôn VD, xã DHT, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, Phạm Văn Nh, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VAMAILA- RC50 biển kiểm soát 17AA- 634.12 chở Nguyễn Văn H đi từ thôn VD, xã DHT đi đến khu vực nghĩa trang nhân dân thôn QLĐ, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, với mục đích để tìm sơ hở, trộm cắp tài sản. Quan sát thấy bên trong nghĩa trang đang xây dựng, không có người trông coi nên Nh điều khiển xe mô tô đi vào phía bắc của nhà thờ tiếp linh. Nh phát hiện 01 bộ cánh cổng, gồm 08 cánh, bằng ống kim loại hình trụ tròn, màu xám bạc đã nói với H "Lấy cổng này không?", H trả lời "Lấy thì lấy". H và Nh cùng nhau dùng tay, lắc, giật mạnh rồi nhấc từng chiếc cánh cổng ra khỏi bản lề. Sau khi lấy được 08 cánh cổng, Nh và H bê để lên yên sau của xe máy, Nh điều khiển xe, H ngồi sau đỡ bộ cánh cổng rồi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Phạm Thị Th bán cho bà Th bộ cánh cổng lấy số tiền 900.000 đồng. H và Nh chia nhau mỗi người 450.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 07/5/2022, thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H và Nh đến Công an xã Thụy

Hải đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy quản lý 04 chiếc cánh cổng do bà Phạm Thị Th giao nộp, còn lại 04 chiếc cánh cổng theo bà Thăm khai sau khi gia đình xuất sắt bán đã bị thất lạc nên không thu hồi được.

- Bản kết luận định giá tài sản số 08/BB-ĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy, xác định trị giá tài sản 08 cánh cổng bằng kim loại hình trụ tròn sơn màu xám bạc, kích thước (1x 0,8)m, đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 5/2022 là 2.950.000 đồng.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố Phạm Văn Nh và Nguyễn Văn H tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, điểm s, h, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Nh từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, điểm s, h, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: gia đình hai bị cáo Phạm Văn Nh và Nguyễn Văn H đã thay mặt các bị cáo bồi cho ông Đặng Tấn Tài 3.000.000 đồng, bồi thường cho bà Phạm Thị Th 900.000 đồng nên đã giải quyết xong; Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự đối với các bị cáo.

Ông Đặng Tấn T là người quản lý tài sản tại nhà tiếp linh nghĩa trang thôn Quang Lang Đoàn có đơn trình báo về việc vào ngày 29/4/2022, nhà tiếp linh nghĩa trang thôn Quang Lang Đoàn bị mất 08 cánh cổng bằng kim loại hình trụ tròn sơn màu xám bạc đã qua sử dụng. Ông có lời khai về việc đã nhận lại 04 cánh cổng và nhận bồi thường 3.000.000 đồng, ông không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Phạm Thị Th là người mua 08 cánh cổng của hai bị cáo có lời khai về việc đã trả lại 04 cánh cổng cho ông Đặng Tấn Tài, 04 cánh cổng đã bị thất lạc trong quá trình xuất hàng. Bà đã nhận đủ số tiền bồi thường 900.000 đồng từ gia đình hai bị cáo, bà không yêu cầu gì khác.

Ông Phạm Trung Nh là bố đẻ bị cáo Phạm Văn Nh, bà Bùi Thị V là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Văn H khai: Các bị cáo H, bị cáo Nh đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Gia đình bà V và gia đình ông Nh thay mặt bị cáo H, bị cáo Nh bồi thường cho ông Đặng Tấn T 3.000.000 đồng, bồi thường cho bà Th 900.000 đồng. Ông Nh và bà V không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hai bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để trộm cắp 08 cánh cổng bằng kim loại có giá trị là 2.950.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn Nh và Nguyễn Văn H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng đã truy tố hai bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Các bị cáo cùng tiếp nhận ý chí, cùng thực hiện hành vi trộm cắp bộ cánh công, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn Nhiệm là người khởi xướng, rủ rê nên có vai trò chính, bị cáo Nguyễn Văn Hùng vai trò thấp hơn.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Nh bị kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 75/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, ngày 24/8/2020 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, nay lại phạm tội nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nh, H đều thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H có ông bà nội, ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đều từng bị kết án, bị cáo Phạm Văn Nhiệm còn một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện nhưng cả hai bị cáo đều không có ý chí tu dưỡng, rèn luyện lao động chân chính để tạo thu nhập hợp pháp. Cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cả hai bị cáo đều thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Tấn T đã nhận lại 04 cánh cổng và nhận 3.000.000 đồng bồi thường thiệt hại. Bà Phạm Thị Th đã nhận bồi thường số tiền 900.000 đồng. Ông T và bà Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Việc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Tài và bà Thăm là phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự nên ghi nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Ông Đặng Tấn T còn khai tại kho khu vực nhà tiếp linh còn bị mất 01 xà beng, 01 búa chim, 02 đoạn ống tuýp phi 48, dài 1,8 mét, đều bằng kim loại và một số vật dụng khác. Bị cáo Nh và H không thừa nhận đã trộm cắp số tài sản trên, không xác định được ai là người đã trộm cắp số tài sản trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Bà Phạm Thị Th là người mua bộ cánh cổng của các bị cáo trộm cắp được mang bán, tuy nhiên khi mua tài sản bà Thăm không biết nguồn gốc tài sản đó là do các bị cáo trộm cắp mà có. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà Th là đúng pháp luật.

[8] Xe mô tô nhãn hiệu VAMAILA- RC50 biển kiểm soát 17AA- 634.12 là tài sản của bà Bùi Thị V. Bà V khôn biết bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bà V chiếc xe mô tô trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật; do các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại trước khi xét xử nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Nh và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản.”

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm

Văn Nh 1 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam - ngày 07/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam - ngày 07/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn Nh và ông Đặng Tấn T số tiền 3.000.000 đồng; ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn Nh và bà Phạm Thị Th số tiền 900.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Nh và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan